

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HSST

Ngày: 07/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 01/2018/TB-TA, ngày 30/7/2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀNG T - Sinh năm: 1988, tại: Bà Rịa - Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Phước Lộc, thị xã L, Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K (Chết) và bà Ngô Thị N, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày **03/4/2018**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1996 - Nơi cư trú: Khu phố 9, phường Bình Tân, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ **Dương Văn P**, sinh năm 1985 - Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

3/ **Nguyễn Hoàng Q**, Sinh năm: 1991 - Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Phước Lộc, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/4/2018, Nguyễn Thị U có nhắn tin điện thoại di động cho bị cáo Nguyễn Hoàng T để hỏi mua 01 tép ma túy với giá

250.000 đồng, thì T không đồng ý bán vì U còn nợ Thái 100.000 đồng, nhưng do U năn nỉ và nói chiều sẽ trả nên T đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô hiệu Dream II, biển số: 86K8 - 6305 đến quán cà phê "Vườn Gió" thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L để gặp U. Tại đây, T gặp U đang ngồi uống cà phê cùng Dương Văn P, khi T đi đến thì U đưa cho T số tiền 250.000 đồng, T đưa lại cho U 01 tép ma túy, thì bị lực lượng công an bắt quả tang; Thu giữ trên tay Út 01 tép ma túy, U khai đây là tép ma túy U vừa mua của T; Thu giữ của T 250.000 đồng, đồng thời tiến hành kiểm tra trên người T còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 08 tép ma túy trong túi quần bên trái của T, T khai đây là số ma túy T tàng trữ để bán kiếm lời.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hoàng T còn khai nhận trước đó vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/4/2018, tại nhà bị cáo T thuộc khu phố 5, phường P, thị xã L. Bị cáo T đã bán cho Nguyễn Thị U 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng nhưng U chỉ trả cho bị cáo 100.000 đồng và còn nợ lại 100.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo T bán trái phép cho Nguyễn Thị U và số ma túy mà công an thu giữ trong túi quần của bị cáo T, quá trình điều tra xác định được như sau: Ngày 03/4/2018, bị cáo T mua 01 bịch ma túy đá của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán cà phê "Vườn Yêu" thuộc phường B, thị xã L, với giá 1.200.000 đồng, sau đó phân thành 10 tép để bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số: **289/KLGD - PC54** ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,0912** gam, là **Methamphetamine**;

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,8217** gam, là **Methamphetamine**.

Về vật chứng vụ án: **01** gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0788 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 289/1; **08** gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,6872 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 289/2, hai phong bì đều có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; Số tiền **250.000** đồng; **01** điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu đen. Hiện toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản lập ngày 10/7/2018.

Đối với xe mô tô hiệu Dream II, biển số: 86K8-6305 thuộc sở hữu của Nguyễn Hoàng Q, Q không biết bị cáo T mượn để đi bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Q.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T, mức án từ 07 đến 08 năm tù.

* Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: + Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 289/1 và 289/2 ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 250.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu đen.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hoàng T: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 03/4/2018, tại quán café "Vườn Gió" thuộc khu phố 3, phường T, thị xã L. Bị cáo Nguyễn Hoàng T có hành vi bán trái phép 01 tép ma túy đá cho chị Nguyễn Thị U với giá 250.000 đồng, thì bị Đội cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thị xã L phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Thu giữ trên tay của U 01 tép ma túy, U khai đây là tép ma túy U vừa mua của bị cáo T; Thu giữ của bị cáo T số tiền 250.000 đồng, đồng thời tiến hành kiểm tra trên người bị cáo T còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 08 tép ma túy đá trong túi quần bên trái của bị cáo T, bị cáo T khai đây là số ma túy bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng 09 giờ ngày 03/4/2018, tại nhà của bị cáo T thuộc khu phố 5, phường P, thị xã L. Bị cáo T còn bán cho Nguyễn Thị U 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng, nhưng U chỉ trả cho bị cáo 100.000 đồng và còn nợ lại 100.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số: **289/KLGD - PC54** ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,0912 gam**, là **Methamphetamine**;
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,8217 gam**, là **Methamphetamine**.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoàng T với 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị U, tổng cộng 02 tép ma túy đá, thu lợi bất chính 350.000 đồng, đã thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", đây là tình tiết định khung hình phạt của tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và công việc (lao động biển), thể nhưng bị cáo không chí thú làm ăn lương thiện, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình - xã hội, mà lại sa vào con đường nghiện ngập. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe con người, cũng như những hệ lụy từ ma túy gây ra cho xã hội, cho nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép chất ma túy và sẽ trừng trị nghiêm những ai cố tình vi phạm, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn bất chấp hậu quả, bất chấp sự trừng trị của pháp luật vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng T là cố ý và rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo. Bản án xử bị cáo phải đảm bảo được tính giáo dục cao, để không những cải tạo, giáo dục chính bị cáo mà còn làm gương cho những người khác.

Đối với chị Nguyễn Thị U đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,0912 gam** Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét, với khối lượng Methamphetamine này thì chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Hơn nữa, bản thân chị U chưa có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L không xử lý hình sự mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị U là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa có tiền án - tiền sự; Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an thị xã LaGi đã trả cho Nguyễn Hoàng Q xe mô tô hiệu Dream II, biển số: 86K8-6305 vào ngày 26/6/2018, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với **01** gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0788 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 289/1; **08** gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,6872 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 289/2, hai phong bì đều có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận, đây là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền **250.000** đồng thu giữ của bị cáo T. Xét, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với **01** điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu đen thu giữ của bị cáo T. Xét, đây là chiếc điện thoại mà bị cáo T dùng để liên lạc với U để bán ma túy, là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền **100.000** đồng, là tiền mà bị cáo T có được do bán ma túy cho chị Nguyễn Thị U vào lúc 09 giờ ngày 03/4/2018, để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Hoàng T, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **03/4/2018**.

[2] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: - Tịch thu tiêu hủy **02** phong bì niêm phong số 289/1 và số 289/2, ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền **250.000** đồng và **01** điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu đen.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là **100.000** đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình